

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN
"XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG ĐÔNG PHONG - DỊCH LỄ,
XÃ NAM PHONG VÀ XÃ NAM VÂN, THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH"

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2023
của UBND tỉnh Nam Định)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung Đông Phong - Dịch Lễ, xã Nam Phong và xã Nam Vân, thành phố Nam Định.
- Địa điểm thực hiện: Xã Nam Phong và xã Nam Vân, thành phố Nam Định.
- Chủ dự án: UBND thành phố Nam Định.
- Địa chỉ liên hệ: Số 10 đường Trần Đăng Ninh - thành phố Nam Định.
- Đại diện đơn vị quản lý dự án: BQLDA đầu tư xây dựng thành phố Nam Định.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Dự án "Xây dựng khu dân cư tập trung Đông Phong - Dịch Lễ, xã Nam Phong và xã Nam Vân, thành phố Nam Định" được triển khai trên diện tích quy hoạch khoảng 108.946,5 m² gồm 241 lô đất trong đó đất ở biệt thự 26 lô và đất ở liền kề 215 lô. Khi dự án đi vào hoạt động sẽ đáp ứng nhu cầu nhà ở cho 241 hộ gia đình (tương đương với khoảng 964 người).

- Phạm vi báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án không bao gồm khu đất nhà ở xã hội và khu đất nhà văn hoá.

1.3. Quy trình hoạt động của Dự án

Chủ dự án thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng khu đất → Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và chia lô → Bán đấu giá → Chuyển quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá đất → Bàn giao UBND xã Nam Phong và xã Nam Vân quản lý về địa giới hành chính từng xã và giao cho Phòng quản lý đô thị thành phố Nam Định quản lý các vấn đề về môi trường của dự án khi đi vào vận hành.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

TT	Hạng mục	Quy mô
1	San lấp mặt bằng	91.403,8 m ²
2	Đất giao thông + hạ tầng	56.526 m ²
3	Hệ thống cấp nước sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy	01 HT
4	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng	01 HT
5	Hệ thống cấp điện sinh hoạt và trạm biến áp	01 HT

(Chi tiết diện tích các hạng mục công trình khác được nêu trong báo cáo ĐTM)

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì dự án có yếu tố nhạy cảm do dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai với diện tích khoảng 52.674 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công

- Hoạt động bóc tách tầng đất mặt; nạo vét bùn kênh mương.
- San lấp mặt bằng.
- Thi công hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống giao thông, hệ thống thoát nước mưa và nước thải, hệ thống cấp nước sạch, hệ thống cấp điện, hệ thống bể xử lý nước thải,...

2.2. Giai đoạn vận hành

- Người dân trúng đấu giá quyền sử dụng đất vào xây dựng nhà và sinh sống trong khu dân cư.
- Hoạt động sinh hoạt của người dân trong khu dân cư.
- Vận hành hệ thống bể xử lý nước thải tập trung.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Đối với nước thải

* Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải từ hoạt động xây dựng: Phát sinh chủ yếu là nước thải từ công đoạn rửa cát, đá xây dựng, bảo dưỡng, vệ sinh máy móc, thiết bị tham gia thi công với khối lượng khoảng 2,5 m³/ngày. Thành phần gồm: Chất rắn lơ lửng, độ đục,...
- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 04 m³/ngày.đêm. Thành phần gồm: Chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, COD, tổng N, tổng P, coliform.
- Nước mưa chảy tràn qua khu vực thực hiện dự án khoảng 202.967,3 m³.

* Giai đoạn vận hành

- Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của khu dân cư với khối lượng khoảng 145 m³/ngày.đêm. Thành phần gồm: Chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, COD, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, tổng N, tổng P, coliform.
- Nước mưa chảy tràn qua khu vực thực hiện dự án khoảng 184.663,7 m³.

3.1.2. Đối với bụi, khí thải

* Giai đoạn thi công xây dựng

- Bụi, khí thải phát sinh trong các công đoạn như bóc tách tầng đất mặt, san lấp mặt bằng, hoạt động bốc dỡ, đảo trộn, vận chuyển nguyên vật liệu và hoạt

động của các phương tiện vận chuyên, thiết bị máy móc trên công trường (xe tải, máy xúc, máy cắt, máy đầm,...), quá trình rải và phun nhựa đường, sự phân huỷ các chất thải, rác thải trên công trường với thành phần ô nhiễm: Bụi đất, bụi đá, bụi cát, khí SO₂, CO₂, NO₂, Hydrocacbon, Hơi dầu, hắc ín, CO, H₂S, CH₄, NH₃.

* Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động giao thông vận tải. Thành phần gồm: Bụi, NO₂, SO₂, CO, hydrocacbon,...

- Hơi mùi khí thải phát sinh từ khu xử lý nước thải tập trung. Thành phần gồm: NH₃, H₂S,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Đối với chất thải rắn thông thường

* Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân tham gia thi công với khối lượng phát sinh khoảng 16 kg/ngày. Thành phần gồm: Giấy vụn, túi nilon, bìa carton, vỏ hoa quả, phần thức ăn thừa,...

- Chất thải rắn xây dựng thông thường phát sinh khoảng 99 tấn. Thành phần gồm: Đất đá rơi vãi, sắt thép vụn, gỗ cốppha, dây thừng, thùng chứa,...

- Khối lượng bùn nạo vét kênh mương khoảng 3.231,16 m³.

* Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người dân với khối lượng khoảng 1,25 tấn/ngày, rác thải từ khu vực công cộng phát sinh khoảng 0,125 tấn/ngày. Thành phần gồm: Thực phẩm, thức ăn thừa, giấy vụn,...

- Bùn thải phát sinh từ hệ thống bể xử lý nước thải khoảng 3,75 kg/ngày.

3.2.2. Đối với chất thải nguy hại

* Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng với khối lượng khoảng 210 kg/giai đoạn. Thành phần gồm: Dầu mỡ rơi vãi, giẻ lau dính dầu mỡ, dầu mỡ thải, sơn thải, que hàn thải,...

* Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 1,25 kg/ngày. Thành phần gồm: Pin thải, bóng đèn huỳnh quang thải, đồ điện tử hỏng,...

3.3. Đối với tầng đất mặt được bóc tách

Khối lượng tầng đất mặt được bóc tách từ đất trồng lúa nước 02 vụ và đất vườn khoảng 18.208,76 m³.

3.4. Tiếng ồn, độ rung

* Giai đoạn thi công xây dựng

- Tiếng ồn chủ yếu từ các phương tiện giao thông vận tải, máy bơm nước, máy nổ,...

- Độ rung từ máy đóng cọc, máy cắt kim loại,... máy trộn bê tông.

* Giai đoạn vận hành

Nguồn gây tiếng ồn và độ rung chủ yếu từ phương tiện giao thông của người dân trong khu dân cư và các vùng lân cận.

3.5. Tác động khác

* Giai đoạn thi công xây dựng

Trong quá trình thi công xây dựng có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố dịch bệnh,...

* Giai đoạn vận hành

Trong quá trình khu dân cư đi vào hoạt động có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ, sự cố từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

* Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt: Chủ dự án sẽ lắp đặt 04 nhà vệ di động gần khu vực lán trại (02 m³/bể/nhà vệ sinh) và thuê đơn vị có chức năng trên địa bàn thu gom và xử lý hàng ngày.

- Đối với nước thải từ quá trình xây dựng: Nước thải sau thu gom sẽ chảy qua 04 hố ga lắng cặn, mỗi hố ga có kích thước (1,2 x 1,2 x 1,5) m, thể tích khoảng 2,1 m³, nước thải sau khi lắng cặn được tái sử dụng để đập bụi.

- Đối với nước mưa chảy tràn

+ Nguyên vật liệu được tập kết ở các vị trí cao hơn so với cos nền hiện trạng và được che phủ kín tránh bị nước mưa cuốn trôi.

+ Các loại đất đào trong quá trình thi công sẽ được thu gom vận chuyển ra khỏi khu vực thi công, tránh để các loại chất thải này theo nước mưa cuốn vào nguồn nước.

+ Trong quá trình thi công, phế thải dầu mỡ từ các phương tiện vận chuyển và máy móc phải kiểm soát, thu gom như đối với chất thải nguy hại và thải bỏ đúng quy định để tránh làm ô nhiễm nguồn nước mặt.

* Giai đoạn vận hành

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom toàn bộ nước thải phát sinh của dự án về hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung và xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) trước khi thoát ra hệ thống cống hộp 2 x (2.500 mm x 2.500 mm) trên dải phân cách đường trục trung tâm phía Nam qua 01 cửa xả về phía Tây Bắc của dự án.

- Chủ dự án xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa tách riêng hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

- Nước thải sinh hoạt của các hộ dân trong khu dân cư sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn sẽ được dẫn vào hệ thống thu gom nước thải đặt sau nhà để về hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của khu dân cư.

- Chủ dự án xây dựng 01 hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 150 m³/ngày.đêm đặt tại khu đất cây xanh (CX-01) với diện tích khoảng 150 m² để xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt của khu dân cư.

Quy trình xử lý nước thải của hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung như sau: Nước thải sinh hoạt → Ngăn thu nước đầu vào → Ngăn yếm khí (01 ngăn) → Ngăn lắng (02 ngăn) → Ngăn lọc (02 ngăn) → Ngăn khử trùng → Hồ ga (nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B)) → Cống hộp 2 x (2.500 mm x 2.500 mm) trên dải phân cách đường trục trung tâm phía Nam qua 01 cửa xả về phía Tây Bắc của dự án.

(Chi tiết thông số kỹ thuật của hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường)

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải

* Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng tôn hoặc bạt chắn cao 2,5 m để bao quanh khuôn viên khu vực xây dựng dự án, khu vực gần khu dân cư phía Đông Bắc và phía Tây Nam dự án để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Thường xuyên phun ẩm khu vực xây dựng để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Sử dụng phương tiện vận chuyên, máy móc, thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, không sử dụng thiết bị thi công cũ, lạc hậu. Yêu cầu các phương tiện vận chuyên nguyên vật liệu xây dựng sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ, chở đúng tải trọng cho phép và có bạt che chắn, hạn chế chất thải rơi xuống dọc tuyến đường vận chuyên.

- Không đốt các loại chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng dự án.

- Đối với khí thải phát sinh từ quá trình rải và phun nhựa đường: Chủ dự án bố trí khu vực nấu nhựa đường được đặt cuối hướng gió để hạn chế ô nhiễm chịu tác động do sức nóng và khí thải phát sinh từ hoạt động nấu và rải nhựa đường. Trang bị ủng, găng tay, quần áo bảo hộ lao động,... cho công nhân khi rải nhựa đường để tránh ảnh hưởng bởi nhiệt, khí và tai nạn lao động có thể xảy ra.

* Giai đoạn vận hành

- Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải từ hoạt động giao thông: Trồng và chăm sóc cây xanh dọc các tuyến đường giao thông; cấm biển báo hạn chế tốc độ khi ra vào khu dân cư.

- Biện pháp giảm thiểu hơi mùi từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung

+ Hệ thống bể xử lý được xây ngầm trong khuôn viên khu đất cây xanh, các ngăn của hệ thống bể xử lý thiết kế có nắp đậy bằng bê tông cốt thép để giảm thiểu phát sinh hơi mùi.

+ Định kỳ 1 - 2 tuần/lần tiến hành phun thuốc sát trùng hoặc rắc vôi bột xung quanh khu vực xử lý nước thải để hạn chế hơi mùi phát sinh.

- Trồng cây xanh với diện tích khoảng 9.824,8 m², chiếm tỷ lệ 9,43 % tổng diện tích mặt bằng dự án.

- Trong giai đoạn các hộ dân xây dựng nhà ở, để giảm thiểu bụi Phòng Quản lý đô thị thành phố yêu cầu các hộ dân thực hiện các biện pháp như sau: Sử dụng bạt che chắn khu vực chứa vật liệu xây dựng và tưới nước tạo độ ẩm. Ngoài ra đối với các phương tiện vận chuyển phải chở đúng trọng tải và có bạt che chắn.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

* Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác (thể tích 100 lít/thùng) tại khu vực dự án để thu gom chất thải rắn sinh hoạt. Hợp đồng với đơn vị có chức năng ở địa phương thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn xây dựng

+ Chủ dự án phải quy hoạch vị trí tập kết phù hợp, thuận tiện trong quá trình vận chuyển và không ảnh hưởng đến quá trình thi công xây dựng đồng thời giám sát nhà thầu thực hiện.

+ Khối lượng bùn thải từ hoạt động nạo vét kênh mương được tái sử dụng toàn bộ để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án.

* Giai đoạn vận hành

- Rác thải sinh hoạt phát sinh từ khu dân cư sẽ được Phòng quản lý đô thị thành phố hợp đồng đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

- Đối với bùn thải từ bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung được lưu giữ trong các ngăn xử lý và định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo quy định.

- Thực hiện thu gom rác thải sinh hoạt theo quy định tại Khoản 4, Điều 57, Luật Bảo vệ môi trường trước khi vận chuyển đến địa điểm xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

* Giai đoạn thi công xây dựng

Chủ dự án bố trí kho lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 05 m² có mái che bố trí cùng khu với khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, trong kho bố trí 06

thùng chứa (thể tích 120 lít/thùng); ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

*** Giai đoạn vận hành**

Phòng quản lý đô thị thành phố phải đưa ra các biện pháp tuyên truyền, khuyến khích người dân phân loại rác tại nguồn (để thu gom riêng). Trong trường hợp chất thải nguy hại lẫn với chất thải rắn thông thường, đội thu gom rác sẽ tiến hành phân loại, lưu giữ và xử lý theo đúng quy định về quản lý CTNH.

4.3. Biện pháp quản lý tầng đất mặt được bóc tách

Khối lượng đất từ quá trình bóc tách tầng đất mặt (10.710,74 m³) được tái sử dụng để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án, lượng dư thừa (7.495,02 m³) được vận chuyển đến Khu vực ao tại vị trí thôn Đại An, khu vực bãi Bồi thông Đại An, Khu đất bãi cũ thôn Đại An và Khu ao tại vị trí thôn Dương A của xã Nam Thắng với diện tích cho phép đổ thải của từng khu vực như sau: vị trí 1 là 2 ha, vị trí 2 là 4,5 ha, vị trí 3 là 3,9 ha và vị trí 4 là 3,7 ha với chiều cao đổ thải là 1,5m cách dự án khoảng 10,5 km về phía Đông Nam. UBND xã Nam Thắng có trách nhiệm sử dụng lượng đất này vào đúng mục đích theo quy định.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

*** Giai đoạn thi công xây dựng**

- Bố trí thời gian vận chuyển vật liệu và vận hành thiết bị thi công. Không làm việc vào những giờ nghỉ từ 22 h hôm trước đến 06 h sáng ngày hôm sau và từ 11 h đến 13 h.

- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công xây dựng.

- Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.

- Trong quá trình thi công, việc đóng cọc bê tông dùng phương pháp ép nén cọc, không dùng búa máy.

4.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

*** Giai đoạn thi công xây dựng**

- Biện pháp giảm thiểu đối với an toàn lao động

+ Chủ dự án lắp đặt biển báo tốc độ, biển báo công trường, có rào chắn tại các vị trí nguy hiểm (cống, hố đào).

+ Khi thi công các công việc xây dựng nguy hiểm dễ gây thương tích như sử dụng điện phục vụ cho thi công, vận chuyển, bốc dỡ và lắp đặt máy móc thiết bị,... công nhân được trang bị đủ các phương tiện bảo hộ lao động như: Mũ cứng bảo hiểm trên công trường, khẩu trang, áo phản quang, đèn tín hiệu, cờ báo, phòng hộ cá nhân,... Công nhân trực tiếp thi công được huấn luyện và thực hành thao tác, kiểm tra, vận hành đúng kỹ thuật và đáp ứng kịp thời khi có sự cố xảy ra.

*** Giai đoạn vận hành**

- Công trình, biện pháp ứng phó sự cố đối với hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung

+ Vận hành thường xuyên hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung.

+ Hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung phải thường xuyên được duy tu, kịp thời phát hiện những chỗ rò rỉ, hư hại để xử lý kịp thời tránh rò rỉ nước thải chưa xử lý ra ngoài môi trường.

+ Khi hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung gặp sự cố như nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép, Phòng Quản lý đô thị thành phố sẽ cử cán bộ tiến hành kiểm tra bể xử lý, tìm nguyên nhân có biện pháp khắc phục kịp thời. Sau khi khắc phục sự cố, nước thải sau khi xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) mới cho hệ thống vận hành trở lại.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ: Hệ thống phòng cháy chữa cháy được bố trí phù hợp trong khu dân cư tập trung. Quy mô và thiết bị được bố trí đáp ứng các quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy.

4.6. Danh mục công trình bảo vệ môi trường

TT	Hạng mục bảo vệ môi trường	Quy mô
1	Hệ thống thu gom, thoát nước mưa	01 HT
2	Hệ thống thu gom, thoát nước thải	01 HT
3	Hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 150 m ³ /ngày.đêm	01 bể
4	Trồng cây xanh	9.824,8 m ²

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Sau giai đoạn thi công xây dựng cơ sở hạ tầng, chủ dự án có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường trình cấp có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định, hoàn tất hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất và sẽ bàn giao cho UBND xã Nam Phong và xã Nam Vân quản lý về địa giới hành chính từng xã và giao cho Phòng Quản lý đô thị thành phố quản lý các vấn đề về môi trường, vận hành hệ thống bể xử lý nước thải khi dự án đi vào hoạt động, triển khai thu các phí dịch vụ để vận hành dự án.

- Thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của dự án.

- Chăm sóc cây xanh trong khuôn viên khu dân cư.

- Vận hành thường xuyên hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường. Thực hiện quan trắc, giám sát môi trường nước thải theo quy định.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân phân loại rác thải tại nguồn. Chịu trách nhiệm quản lý việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư.

5.2. Chương trình giám sát môi trường

5.2.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh giai đoạn thi công xây dựng

- Vị trí giám sát: 02 vị trí cuối hướng gió ưu tiên gần khu dân cư (phía Đông Bắc và phía Tây Nam) trong thời gian quan trắc.

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần (trong giai đoạn thi công xây dựng).
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.2.2. Giám sát môi trường nước thải trong giai đoạn vận hành

- Vị trí quan trắc, giám sát: 01 mẫu lấy tại hố ga sau ngăn khử trùng của hệ thống bể xử lý nước thải tập trung, trước khi thải ra cống hợp trên dải phân cách đường trục trung tâm phía Nam qua 01 cửa xả về phía Tây Bắc của dự án.

- Thông số quan trắc: Lưu lượng nước thải đầu ra (m³/ngày.đêm), pH, BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hòa tan, sunfua, Amoni (tính theo N), Nitrat, Phốt phat (tính theo P), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng Coliforms.

- Tần suất quan trắc giám sát: 06 tháng/lần (02 lần/năm).
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Hệ số áp dụng K = 1).

Khi có sự thay đổi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng thực hiện theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

6. Các yêu cầu khác

- Hoạt động đúng với nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Vận hành thường xuyên hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của dự án được duy trì và vận hành hiệu quả.

- Phòng Quản lý đô thị thành phố Nam Định có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, hướng dẫn người dân xây dựng bể tự hoại đảm bảo thể tích theo quy định.

- Thực hiện bảo vệ và sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác./.